

SỞ Y TẾ HUNG YÊN
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 10 tháng 07 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 118/2023/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần dinh dưỡng y học Bio Organic.

Địa chỉ cơ sở: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.


Điện thoại: 0389948784.

Cho sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng công thức Moritoko Colostrum Baby.

Sản xuất tại: Công ty cổ phần tập đoàn Medilife Việt Nam.

Địa chỉ: Khu bến Hàn, xã An Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn: QCVN 11-1:2012/BYT của Bộ Y tế về "Quy chuẩn quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi"; Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 01- Moritoko Colostrum Baby/2023-TCSX.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố. 

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Website: antoanthucphamhungyen.vn;
- Lưu trữ: VP./.



SỞ Y TẾ HUNG YÊN
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/QĐ-ATTP

Hung Yên, ngày 20 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp giấy Tiếp nhận đăng ký Bản công bố sản phẩm

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy Tiếp nhận đăng ký Bản công bố sản phẩm đối với 04 sản phẩm thực phẩm của Công ty Cổ phần dinh dưỡng y học Bio Organic. Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (Có giấy tiếp nhận đăng ký Bản công bố sản phẩm kèm theo).

Điều 2. Văn Phòng có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, cán bộ lưu giữ và quản lý hồ sơ cấp giấy Tiếp nhận đăng ký Bản công bố sản phẩm theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Văn phòng, cán bộ lưu giữ và quản lý hồ sơ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và cơ sở thực phẩm có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.

CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC
AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM
TỈNH HUNG YÊN
Đỗ Mạnh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01 – MORITOKO COLOSTRUM BABY/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC**

Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0389948784.

Mã số doanh nghiệp: 0108117821

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 63/2021/ATTP-CNDK.

Ngày cấp: 01/11/2021, Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm Tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng công thức MORITOKO COLOSTRUM BABY (Dành cho trẻ từ 0 – 12 tháng tuổi).

2. Thành phần trong 100g sản phẩm:

Thành phần: Chất đường bột (42g), Sữa bột béo (16.3g), Đạm whey cô đặc (10.3g), Chất xơ (Olygomate-NP 55) (2.5g), Axit linoleic (1240mg), Kali (532.1mg), L-Lysine HCL (450mg), Calci (Canxi) (300mg), Clorid (250mg), Acid α -linolenic (190mg), Natri (173mg), Sữa non (153000mcg), Phospho (150mg), HMO (102mg), Vitamin C (43mg), DHA (32mg), Magie (31.23mg), Choline (26.32mg), Myo - Inositol (20mg), Taurin (11.38mg), Sắt (10.32mg), L-Carnitine (5.68mg), Vitamin E (2.5mg), Kẽm (2.39mg), Vitamin B5 (Axit Pantothenic) (1500mcg), Vitamin B3(niacin) (1201.1mcg), Vitamin B2 (345mcg), Vitamin A (307.11mcg), Vitamin B1 (257mcg), Vitamin B6 (150mcg), Đồng (150mcg), I-ốt(i-ốt) (82mcg), Acid folic (73.21mcg), Vitamin K (17mcg), Biotin (Vitamin H) (13.06mcg), Mangan (9.63mcg), Selen (8.31mcg), Vitamin D3 (4.05mcg), Vitamin B12 (1.36mcg). Hương sữa và hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe).

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:



- Đóng lon: 300g/ lon, 320g/ lon, 350g/ lon, 400g/ lon, 800g/ lon, 820g/ lon, 850g/ lon, 900g/ lon. Đóng túi: 5g, 10g, 15g, 20g, 25g, 35g, 50g, 100g, 150g, 200g, 250g, 500g, 1000g. Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

5.2. Chất liệu bao bì

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp thiếc phù hợp theo QCVN 12-3:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Nắp nhựa, thìa nhựa được sản xuất từ nhựa PP (Polypropylene) phù hợp theo QCVN 12-1:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEDILIFE VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Bến Hàn, xã An Thượng, Tp.Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

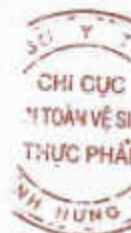
III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu dự thảo nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 100/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo;
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- QCVN 11-1:2012/BYT của Bộ Y tế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 01 – MORITOKO COLOSTRUM BABY/2023-TCSX.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an



toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

Hưng Yên, ngày 13 tháng 06 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tiêu



BẢN TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT

Số: 01 – MORITOKO COLOSTRUM BABY/2023-TCSX

Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng công thức MORITOKO COLOSTRUM BABY (Dành cho trẻ từ 0-12 tháng tuổi)

1. Tên, địa chỉ cơ sở công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC

Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Tên: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEDILIFE VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Bến Hàn, xã An Thượng, Tp.Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

3. Chỉ tiêu cảm quan:

TT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng bột, đồng nhất, không vón cục, không lẫn tạp chất lạ
2	Màu sắc	Từ màu trắng sữa đến vàng nhạt đồng đều
3	Mùi vị	Thơm ngon, đặc trưng của sản phẩm

4. Thành phần trong 100g sản phẩm:

Thành phần: Chất đường bột (42g), Sữa bột béo (16.3g), Đạm whey cô đặc (10.3g), Chất xơ (Olygomate-NP 55) (2.5g), Axit linoleic (1240mg), Kali (532,1mg), L-Lysin HCL (450mg), Canxi (Canxi) (300mg), Clorua (250mg), Axit α -linolenic (190mg), Natri (173mg), Sữa non (153000mg), Photpho (150mg), HMO (102mg), Vitamin C (43mg), DHA (32mg), Magiê (31,23mg), Cholin (26,32mg), Myo-Inositol (20mg), Taurin (11,38mg), Sắt (10,32mg), L-Carnitine (5.68mg), Vitamin E (2,5 mg), Kẽm (2,39mg), Vitamin B5 (Axit Pantothenic) (1500mcg), Vitamin B3(niacin) (1201.1mcg), Vitamin B2 (345mcg), Vitamin A (307,11mcg), Vitamin B1 (257mcg), Vitamin B6 (150mcg), Đồng (150mcg), I-ốt (i-ốt) (82mcg), Axit folic (73,21mcg), Vitamin K (17mcg), Biotin (Vitamin H) (13,06mcg), Mangan (9,63mcg), Selen (8,31mcg), Vitamin D3 (4,05mcg), Vitamin B12 (1,36mcg). Hương sữa và hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	TRON G 100G	Theo QCVN 11-1:2012/BYT Trong 100 kcal/100 ml)		Thành phần công bố theo QCVN 11-1:2012/BYT Trong 100 kcal/100 ml)
			Tối thiểu	Tối đa	
Năng lượng	Kcal/100g	355.9	60	70	69.756
Đạm whey cô đặc	g/100g	10.3	2	3	2.894
Năng lượng từ chất đạm	Kcal/100g	41.2			
Hydrat cacbon	g/100g	42	9	14	11.801
Năng lượng từ Hydrat cacbon	Kcal/100g	168			
Chất béo	g/100g	16.3	4	6	4.580
Năng lượng từ chất béo	Kcal/100g	146.7			
Acid linoleic	mg/100g	1240	300		348.412
Acid α -linolenic	mg/100g	190	50		53.386
HMO	mg/100g	102			
DHA	mg/100g	32			
Chất xơ (Olygomate-NP 55)	g/100g	2.5			
Sữa non	mcg/100g	153000			
L-Carnitine	mg/100g	5.68	1	-	1.596

SỞ
ĐỘI
CÓ
TẬP
MẸI
VIỆ
DƯC

11
NG
PH
ĐU
Y HC
ORC
- 1.

L-Lysine HCL	mg/100g	450	114	-	126.440
Choline	mg/100g	26.32	7	-	7.395
Taurin	mg/100g	11.38		12	3.198
Myo - Inositol	mg/100g	20	4	-	5.620
Vitamin A	mcg/100g	307.11	60	180	86.291
Vitamin D3	mcg/100g	4.05	1	3	1.138
Vitamin E	mg/100g	2.5	0.5	-	0.702
Vitamin K	mcg/100g	17	4	-	4.777
Vitamin C	mg/100g	43	10	-	12.082
Vitamin B1	mcg/100g	257	60	-	72.211
Vitamin B2	mcg/100g	345	80	-	96.937
Vitamin B3(niacin)	mcg/100g	1201.1	300	-	337.482
Vitamin B5 (Axit Pantothenic)	mcg/100g	1500	400	-	421.467
Vitamin B6	mcg/100g	150	35	-	42.147
Vitamin B12	mcg/100g	1.36	0.1	-	0.382
Acid folic	mcg/100g	73.21	10	-	20.570
Biotin (Vitamin H)	mcg/100g	13.06	2	-	3.670
Calci (Canxi)	mg/100g	300	50	-	84.293
Phospho	mg/100g	150	25	-	42.147

94
IG
PH
DO
HL
IN
G.1

821
TY
AN
TONG
IC
ANIC
HUNG

6.6. Các chỉ tiêu khác:

- Dự lượng thuốc thú y: Theo Thông tư 24/2013/TT-BYT của Bộ Y tế Ban hành quy định mức gián hạn tối đa dự lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

- Dự lượng thuốc bảo vệ thực vật: Theo Thông tư 50/2016/TT-BYT của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dự lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

7. Đối tượng sử dụng:

Dành cho trẻ từ 0- 12 tháng tuổi

8. Hướng dẫn sử dụng: Một muỗng gạt ngang (tương đương 9.8g) pha với 40ml nước:

Độ tuổi	Lượng bột (Thìa)	Lượng nước (ml)	Số lần/ngày
0 – 2 tuần	1	40	8
2 – 4 tuần	2	80	7
1 – 2 tháng	3	120	6
2 – 4 tháng	4	160	5
4 – 6 tháng	5	200	4
6 – 12 tháng	6	240	3

Thận trọng: Pha xong dùng ngay. Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ. Đổ bỏ phần thừa sau mỗi lần uống.

CHÚ Ý: “Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác”.

“Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh”.

9. Thời hạn sử dụng:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

10. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

10.1. Quy cách đóng gói:

- Đóng lon: 300g/ lon, 320g/ lon, 350g/ lon, 400g/ lon, 800g/ lon, 820g/ lon, 850g/ lon, 900g/ lon. Đóng túi: 5g, 10g, 15g, 20g, 25g, 35g, 50g, 100g, 150g, 200g, 250g, 500g, 1000g.

- Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

10.2. Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp thiếc phù hợp theo QCVN 12-3:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Nắp nhựa, thìa nhựa được sản xuất từ nhựa PP (Polypropylene) phù hợp theo QCVN 12-1:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

11. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản sản phẩm ở nơi khô sạch, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, không bảo quản sản phẩm trong tủ lạnh. Đậy kín sau mỗi lần sử dụng.

12. Lưu ý sử dụng:

- Đóng nắp cẩn thận sau mỗi lần sử dụng tránh các loại côn trùng xâm nhập vào sản phẩm.

- Nên sử dụng sản phẩm trước khi hết hạn sử dụng và sử dụng hết trong vòng 4 tuần sau khi mở nắp lon.

Hung Yên, ngày 13 tháng 06 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÔNG

BỘ SẢN PHẨM



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tiêu

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SẢN

XUẤT



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tiêu



THÀNH PHẦN	LIỀU LƯỢNG	ĐƠN VỊ	THÀNH PHẦN	LIỀU LƯỢNG	ĐƠN VỊ
Chất béo	10,0	g/100g	Protein	10,0	g/100g
Đường	10,0	g/100g	Chất xơ	10,0	g/100g
Chất bột	10,0	g/100g	Canxi	10,0	mg/100g
...

LIÊN HỆ: 0903.086.258

Moritoko

COLOSTRUM

Dinh dưỡng đầy đủ và cân đối

Chất béo giúp hấp thu các vitamin

Chất đạm giúp tăng cường sức đề kháng

0 - 12 tháng tuổi

THÀNH PHẦN

Chất béo: 10,0g; Đường: 10,0g; Chất bột: 10,0g; Protein: 10,0g; Canxi: 10,0mg; Sắt: 10,0mg; Vitamin A: 10,0IU; Vitamin B1: 10,0IU; Vitamin B2: 10,0IU; Vitamin B6: 10,0IU; Vitamin C: 10,0mg; Vitamin E: 10,0IU; Vitamin K: 10,0IU; Vitamin D: 10,0IU; Vitamin H: 10,0IU; Vitamin I: 10,0IU; Vitamin J: 10,0IU; Vitamin L: 10,0IU; Vitamin M: 10,0IU; Vitamin N: 10,0IU; Vitamin O: 10,0IU; Vitamin P: 10,0IU; Vitamin Q: 10,0IU; Vitamin R: 10,0IU; Vitamin S: 10,0IU; Vitamin T: 10,0IU; Vitamin U: 10,0IU; Vitamin V: 10,0IU; Vitamin W: 10,0IU; Vitamin X: 10,0IU; Vitamin Y: 10,0IU; Vitamin Z: 10,0IU.

LIÊN HỆ

0903.086.258

CHỈ ĐỊNH

Đối tượng: Trẻ em, người già, người yếu, người bệnh, người phẫu thuật, người vận động viên, người lao động nặng, người sống ở vùng khí hậu khắc nghiệt, người sống ở vùng thiếu dinh dưỡng, người sống ở vùng thiếu nước, người sống ở vùng thiếu oxy, người sống ở vùng thiếu ánh sáng, người sống ở vùng thiếu tiếng ồn, người sống ở vùng thiếu mùi, người sống ở vùng thiếu màu sắc, người sống ở vùng thiếu âm thanh, người sống ở vùng thiếu thị giác, người sống ở vùng thiếu xúc giác, người sống ở vùng thiếu khứu giác, người sống ở vùng thiếu vị giác, người sống ở vùng thiếu cảm giác, người sống ở vùng thiếu nhận thức, người sống ở vùng thiếu trí tuệ, người sống ở vùng thiếu tâm hồn, người sống ở vùng thiếu tình yêu, người sống ở vùng thiếu niềm tin, người sống ở vùng thiếu hy vọng, người sống ở vùng thiếu niềm tin tưởng, người sống ở vùng thiếu lòng tin, người sống ở vùng thiếu lòng dũng cảm, người sống ở vùng thiếu lòng kiên trì, người sống ở vùng thiếu lòng nhẫn nại, người sống ở vùng thiếu lòng khoan dung, người sống ở vùng thiếu lòng nhân ái, người sống ở vùng thiếu lòng từ bi, người sống ở vùng thiếu lòng bác ái, người sống ở vùng thiếu lòng vị tha, người sống ở vùng thiếu lòng hy sinh, người sống ở vùng thiếu lòng xả thân, người sống ở vùng thiếu lòng xả kỷ, người sống ở vùng thiếu lòng xả thân, người sống ở vùng thiếu lòng xả kỷ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC

Địa chỉ: 41 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 0903.086.258

BN: 230522-012/TTSG

Mã số mẫu / Sample ID: 2305437-01

(Thay thế 2305437 hết hiệu lực)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analytical Results



VILAS 943

Tên mẫu / Sample name : Sản phẩm dinh dưỡng công thức MORITOKO COLOSTRUM BABY
(Dành cho trẻ từ 0-12 tháng tuổi)

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC

Địa chỉ / Address : Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu dạng bột đựng trong bao bì kín

Nền mẫu / Matrix : Sản phẩm dinh dưỡng công thức MORITOKO COLOSTRUM BABY
(Dành cho trẻ từ 0-12 tháng tuổi)

Số lượng mẫu / Number of sample: 01

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 22/05/2023

Ngày hẹn trả kết quả / Date of results delivery: 31/05/2023

Mã số mẫu	Chỉ tiêu phân tích	Kết quả	LOD	Đơn vị	Phương pháp
2305437 - 01	Arsen (As) ^(*) (b)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Cadimi (Cd) ^(*) (b)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Thiếc (Sn)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Chì (Pb) ^(*) (b)	KPH	0.02	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Thủy ngân (Hg) ^(*) (b)	KPH	0.02	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Aflatoxin M ₁	KPH	0.025	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Aflatoxin B ₁	KPH	0.1	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Ochratoxin A	KPH	0.1	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Patulin	KPH	1.0	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Deoxynivalenol (DON)	KPH	100	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Zearalenone (ZON)	KPH	10	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Fumonisin	KPH	100	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018



BN: 230522-012/TTSG

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu / Sample ID: 2305437-01

Analytical Results

(Thay thế 2305437 hết hiệu lực)

Mã số mẫu	Chỉ tiêu phân tích	Kết quả	LOD	Đơn vị	Phương pháp
2305437 - 01	Melamin	KPH	1.0	mg/kg	Ref. TCVN 9048-2012
	Gluten	KPH	0.05	g/100g	TCVN 7871-1:2008
	<i>Salmonella</i> spp. ^(*) (b)	KPH	-	/25g	TCVN 10780-1:2017
	<i>Cronobacter sakazakii</i>	KPH	-	/25g	TCVN 7850:2018
	<i>Enterobacteriaceae</i> ^(*) (b)	< 10	-	CFU/g	ISO 21528-2:2017
	<i>Bacillus cereus</i> giả định ^(*) (b)	< 10	-	CFU/g	TCVN 4992-2005



Ghi chú/Note :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử đã được mã hóa như trên /The results only valid for the sample encoded as above
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty / The results shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director
- (*) Phương pháp được Vilas công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)
- (a) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện / The parameters tested by subcontractor
- (b) Phòng thử nghiệm được chỉ định bởi Bộ Y Tế / Lab approved by Ministry of Health
- LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection. KPH : Không phát hiện / Not detected
- Theo phương pháp thử, kết quả vi sinh được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/According to the test method, the result of microbiology is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony
- Theo phương pháp thử, kết quả vi sinh được biểu thị là 0 MPN/g hoặc MPN/ml nghĩa là không có phản ứng cho thấy sự phát triển của vi sinh vật đích trong môi trường nuôi cấy /According to the test method, the result of microbiology is expressed 0 MPN/g or MPN/ml as there is not reaction indicated growth of target microorganism in culture medium.
- Đối với chất lượng của nước, kết quả vi sinh được biểu thị là 0 nghĩa là không có phát hiện khuẩn lạc trong thể tích mẫu được phân tích / Water quality, the result of microbiology is expressed 0 as not detected colony in the sample volume tested.

Phụ trách phòng thí nghiệm

Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thanh Tân

Giám Đốc

